

Số: 695/BC-TCKH

Tân Uyên, ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO

Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước của huyện Tân Uyên năm 2019

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Tân Uyên, khóa XX, kỳ họp thứ 8 về dự toán thu ngân sách Nhà nước và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2019;

Căn cứ Báo cáo số 462/BC-UBND ngày 29/11/2019 của UBND huyện Tân Uyên về tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2019; dự toán và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2020;

Phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước của huyện Tân Uyên quý IV năm 2019, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG ĐẦU NĂM (Số liệu ước thực hiện đến 31/12/2019)

1. Thu ngân sách

Tổng thu ngân sách Nhà nước 588.526 triệu đồng, đạt 101,5% kế hoạch HĐND huyện giao, trong đó:

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 64.200 triệu đồng, đạt 119,4% kế hoạch, tăng 14.450 triệu đồng (tương đương 29,0%) so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, thu ngân sách huyện hưởng 51.189 triệu đồng đạt 116,4% kế hoạch, tăng 8.789 triệu đồng (tương đương 20,7%) so với cùng kỳ năm trước, gồm:

+ Thu thuế ngoài Quốc doanh:	13.000 triệu đồng, đạt 92,9%;
+ Thu lệ phí trước bạ:	3.600 triệu đồng, đạt 90,0%;
+ Thu thuế thu nhập cá nhân:	1.500 triệu đồng, đạt 60,0%;
+ Thu phí, lệ phí:	530 triệu đồng, đạt 35,3%;
+ Thu tiền sử dụng đất:	40.500 triệu đồng, đạt 143,7%;
+ Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước:	1.100 triệu đồng, đạt 110,0%;
+ Thu khác ngân sách:	3.890 triệu đồng, đạt 155,6%;

+ Các khoản thu tại xã:	80 triệu đồng, đạt 86,0%.
- Thu bổ sung từ NS cấp trên:	474.123 triệu đồng, đạt 103,1%;
- Thu chuyên nguồn:	30.809 triệu đồng.
- Thu kết dư:	30.868 triệu đồng.

2. Chi ngân sách

Tổng chi ngân sách địa phương 563.163 triệu đồng, đạt 99,6% kế hoạch HĐND huyện giao, tăng 43.111 triệu đồng (tương đương 8,3%) so với cùng kỳ năm trước, gồm:

- Chi cân đối ngân sách: 496.998 triệu đồng, đạt 98,6%.

Trong đó: Nguồn dự phòng ngân sách cấp huyện được giao đầu năm là 4.000 triệu đồng. UBND huyện đã phân bổ là 3.773 triệu đồng, cụ thể cho các nhiệm vụ sau: Trả nợ dự án Di chuyển sắp xếp dân cư tập trung tại bản Hua Cườm 1, Hua Cườm 2, Hua Cườm 3 là 2.000 triệu đồng; bố trí kinh phí phòng, chống dịch Tả lợn Châu Phi là 1.420 triệu đồng; kinh phí nạo vét, thanh thải lòng suối trước mùa lũ 2019 là 353 triệu đồng. Dự toán còn lại chưa phân bổ là 227 triệu đồng.

- Chi chương trình mục tiêu và MTQG: 66.165 triệu đồng, đạt 107,9%.

- Chi tạm ứng chưa đưa vào cân đối ngân sách: 4.650 triệu đồng.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về thu ngân sách

- Ủy ban nhân dân huyện đã chủ động triển khai quyết liệt nhiều biện pháp quản lý thu, chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế, đẩy mạnh thanh kiểm tra, các hoạt động giám sát tích cực hơn của các cấp, các ngành đã tạo điều kiện khai thác tập trung các nguồn thu trên địa bàn đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời; đẩy mạnh việc bố trí, sử dụng đất đai tạo quỹ đất, đấu giá quyền sử dụng đất để tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước và cấp quyền sử dụng đất cho các tập thể, hộ gia đình trên địa bàn.

- Chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp chặt chẽ trong việc thu thuế ngoài quốc doanh, thu phí, lệ phí, thu tiền thuê mặt đất, mặt nước; phân cấp rõ nhiệm vụ thu cho các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn gắn với cân đối chi. Kết quả, thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện vượt kế hoạch UBND tỉnh giao 29,6% và vượt kế hoạch HĐND huyện giao 19,4%.

Mặc dù tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn vượt kế hoạch UBND tỉnh và HĐND huyện giao. Tuy nhiên, về thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn vẫn còn một số tồn tại sau:

- Đối với chỉ tiêu thu từ khu vực ngoài quốc doanh ước đạt 92,9% dự toán HĐND huyện giao, năm 2019 các Doanh nghiệp sản xuất kinh doanh Chế chủ yếu chế biến sản phẩm thô, do đó số thuế GTGT phát sinh thấp, không đạt chỉ tiêu

HĐND huyện giao.

- Đối với Thuế thu nhập cá nhân ước đạt 60,0% dự toán HĐND huyện giao, nguồn thu này chủ yếu từ chuyển nhượng bất động sản, do số lượng hồ sơ chuyển nhượng năm 2019 giảm mạnh so với năm 2018 nên tỷ lệ thu đạt thấp.

- Thu phí, lệ phí ước đạt 35,3% dự toán HĐND huyện giao, do phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản chiếm tỷ trọng lớn, trên 50% trong tổng số thu phí lệ phí. Tuy nhiên, năm 2019 sản lượng khai thác đá xây dựng giảm nên số thu từ phí lệ phí giảm so với năm 2018 (*phí bảo vệ môi trường năm 2018 thu được 340 triệu đồng; trong khi đó số thu của năm 2019 là 30 triệu đồng*). Bên cạnh đó, phí chứng thực năm 2019 giảm hơn 100 triệu đồng so với năm 2018.

2. Về chi ngân sách

- Công tác điều hành và quản lý chi ngân sách năm 2019 của các đơn vị, UBND các xã, thị trấn đã bám sát dự toán được giao, đáp ứng được các nhiệm vụ và kế hoạch đề ra. Các nhiệm vụ chi ngân sách về cơ bản đều đạt dự toán, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của địa phương.

- Ngoài nhiệm vụ chi thường xuyên, huyện đã chủ động bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất phát sinh như: đảm bảo an ninh - quốc phòng, an sinh - xã hội, phòng chống dịch bệnh, khắc phục thiệt hại do thiên tai... và các nhiệm vụ phát sinh khác của địa phương.

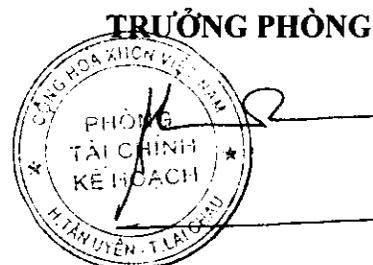
- Thường xuyên chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, kiểm soát chi trong quá trình chấp hành ngân sách, phát hiện và uốn nắn kịp thời, xử lý nghiêm những trường hợp chi sai chế độ và định mức quy định hiện hành.

(Chi tiết có các biểu từ số 01 đến số 03 kèm theo).

Trên đây là báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán Nhà nước huyện Tân Uyên quý IV năm 2019 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy
 - TT. HĐND huyện
 - Sở Tài chính;
 - Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
 - Các đơn vị sử dụng ngân sách huyện;
 - Trang thông tin điện tử huyện;
 - Lưu: TCKH.
- } (b/c)





CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ IV NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo 695/BC-TCKH ngày 31/12/2019 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tân Uyên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2019	Ước TH Quý IV năm 2019	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	579.770	588.526	101,5%	109,5%
I	Thu cân đối NSNN	43.971	51.189	116,4%	120,7%
1	Thu nội địa	43.971	51.189	116,4%	120,7%
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	30.808	30.808	100,0%	150,8%
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	474.123	474.123	100,0%	107,0%
IV	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		1.538		
V	Thu kết dư ngân sách	30.868	30.868	100,0%	
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	565.296	563.163	99,6%	108,3%
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	503.961	496.998	98,6%	112,9%
1	Chi đầu tư phát triển	45.192	45.192	100,0%	128,8%
2	Chi thường xuyên	405.518	401.239	98,9%	113,5%
3	Dự phòng ngân sách	4.705	9.205	195,6%	230,8%
4	Chi từ nguồn chênh lệch tăng thu giữa dự toán dự toán huyện và tỉnh	2.043	2.043	100,0%	4086,0%
5	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương (10% chi TX)	3.931	3.176	80,8%	
6	Chi chuyển nguồn khác	15.017	11.660	77,6%	60,1%
7	Chi kết dư ngân sách	27.555	24.483	88,9%	
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	61.335	66.165	107,9%	87,9%
III	Chi tạm ứng chưa đưa vào cân đối NS		4.650		

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ IV NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo 695/BC/TKKH ngày 31/12/2019 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tân Uyên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2019	Ước TH Quý IV năm 2019	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	53.776	64.200	119,4%	129,0%
I	Thu nội địa	53.776	64.200	119,4%	129,0%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	14.000	13.000	92,9%	70,3%
4	Thuế thu nhập cá nhân	2.500	1.500	60,0%	73,2%
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	4.000	3.600	90,0%	102,9%
7	Thu phí, lệ phí	1.500	530	35,3%	58,9%
8	Các khoản thu về nhà, đất	29.183	41.600	142,5%	185,7%
-	Thu tiền sử dụng đất	28.183	40.500	143,7%	188,4%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	1.000	1.100	110,0%	
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	2.500	3.890	155,6%	165,5%
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	93	80	86,0%	
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	43.971	51.189	116,4%	120,7%
1	Từ các khoản thu phân chia	19.728	28.350	143,7%	188,4%
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	24.243	22.839	94,2%	83,5%



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ IV NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo 693/BC-TCKH ngày 31/12/2019 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tân Uyên)



Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2019	Ước TH Quý IV năm 2019	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	579.770	563.163	97,1%	108,3%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	511.992	496.998	97,1%	112,9%
I	Chi đầu tư phát triển	45.192	45.192	100,0%	128,8%
1	Chi đầu tư cho các dự án	45.192	45.192	100,0%	128,8%
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	409.892	401.239	97,9%	113,5%
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	232.793	228.257	98,1%	107,2%
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình				
4	Chi văn hóa thông tin	4.236	4.236	100,0%	258,9%
5	Chi phát thanh, truyền hình	4.218	4.218	100,0%	111,7%
6	Chi thể dục thể thao	626	626	100,0%	133,5%
7	Chi bảo vệ môi trường				
8	Chi hoạt động kinh tế	79.864	79.241	99,2%	152,0%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	32.343	31.696	98,0%	124,2%
10	Chi bảo đảm xã hội	8.940	5.955	66,6%	90,9%
11	Chi Ngân sách cấp xã	40.665	37.818	93,0%	84,5%
12	Chi khác ngân sách	1.610	1.610	100,0%	
13	Chi An ninh - Quốc phòng địa phương	4.597	4.597	100,0%	
III	Dự phòng ngân sách	9.205	9.205	100,0%	
IV	Tăng thu Ngân sách năm 2018 (Không kể tiền sử dụng đất)	2.043	2.043	100,0%	4086,0%
V	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	3.931	3.176	80,8%	
VI	Chi chuyển nguồn khác	14.575	11.660	80,0%	60,1%
VII	Chi kết dư ngân sách	27.154	24.483		
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	67.778	66.165	97,6%	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	47.761	46.148	96,6%	61,3%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	20.017	20.017	100,0%	
C	CHI TẠM ỨNG CHƯA ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NS		4.650		

